

Số: 64/TB-CDNLĐB-ĐT

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2026

I. CÁC NGÀNH/NGHỀ ĐÀO TẠO

STT	Ngành/nghe	Mã ngành/nghe	
		Cao đẳng	Trung cấp
1	Tiếng trung quốc		5220209
2	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	6810205	
3	Quản trị lễ tân	6810203	
4	Nghiệp vụ lễ tân		5810203
5	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn		5810205
6	Kỹ thuật chế biến món ăn		5810207
7	Kế toán doanh nghiệp	6340302	5340302
8	Kinh doanh thương mại và dịch vụ		5340101
9	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ		5340417
10	Tin học ứng dụng		5480205
11	Thiết kế trang Web	6480214	5480214
12	Điện công nghiệp	6520227	5520227
13	Chăn nuôi thú y		5620120
14	Dịch vụ thú y	6640201	

15	Chăn nuôi	6620119	
16	Thú y		5640101
17	Chăn nuôi gia súc gia cầm		5620117
18	Quản lý đất đai	6850102	5850102
19	Khoa học cây trồng	6620109	
20	Trồng trọt và bảo vệ thực vật		5620111
21	Công nghệ sinh học		5420202
22	Lâm nghiệp	6620201	5620201
23	Quản lý tài nguyên và môi trường		5850103
24	Quản lý tài nguyên rừng	6620207	5620207

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Stt	Nội dung	Trình độ cao đẳng	Trình độ trung cấp
1	Chỉ tiêu đào tạo	170	693
2	Thời gian đào tạo	2,5 năm	02 năm
3	Đối tượng tuyển sinh	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Tốt nghiệp THCS, THPT hoặc tương đương
4	Hình thức tuyển sinh	Xét tuyển	Xét tuyển
5	Bằng cấp sau khóa học	Bằng cao đẳng chính quy	Bằng trung cấp + Bằng THPT (<i>Học hệ trung cấp kết hợp học chương trình văn hóa THPT</i>)

III. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

- Học phí học nghề: Miễn 100% dành cho học sinh tốt nghiệp THCS.

- Học phí học văn hóa: Miễn 100% học sinh có nguyện vọng học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông (*Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.*)

- Học phí cho đối tượng tốt nghiệp THPT học trung cấp, cao đẳng:

+ Miễn 100% học phí đối với HSSV thuộc các đối tượng ưu tiên: Các đối tượng theo quy định tại pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa; HSSV là người Khuyết tật; là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo; HSSV dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

+ Miễn giảm 70% học phí: Đối với HSSV không thuộc đối tượng ưu tiên, đăng ký học các ngành nghề tại trường: Điện công nghiệp; Dịch vụ thú y; Kỹ thuật chế biến món ăn; Chăn nuôi – Thú y; Chăn nuôi Gia súc Gia cầm; Thú y; Chăn nuôi; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

+ Miễn giảm 50% học phí: Đối với HSSV có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

*** Đối tượng hưởng chính sách nội trú và chính sách ưu tiên tuyển sinh**

- Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ- TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng chính phủ về chính sách nội trú đối với HSSV học Cao đẳng, Trung cấp.

- Căn cứ Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.

A. MỨC HƯỞNG CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ, CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TUYỂN SINH VÀ THỜI GIAN CẤP

1. Mức hưởng chính sách nội trú, chính sách ưu tiên tuyển sinh bằng 100% mức lương cơ sở/tháng (2.340.000đ)

a) HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật.

b) HSSV là người dân tộc rất ít người (căn cứ nghị định 57/2017/NĐ-CP).

2. Mức học bổng chính sách bằng 80% mức lương cơ sở/tháng (1.872.000đ)

a) HSSV tốt nghiệp trường Phổ thông dân tộc nội trú.

b) HSSV là người dân tộc kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (V135), vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

3. Mức học bổng chính sách bằng 60% mức lương cơ sở/tháng (1.404.000đ)

HSSV là người dân tộc kinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (V135), vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

4. Số tháng hưởng và thời gian cấp

- Số tháng hưởng: 20 tháng/khóa học (đối tượng áp dụng Quyết định số 53/2015/QĐ- TTg).

- Số tháng hưởng: 24 tháng/khóa học (đối tượng áp dụng Nghị định số 57/2017/NĐ- TTg).

- Thời gian cấp: Căn cứ vào thực tế thời gian đào tạo nghề của kỳ học.

B. CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC

1. Hỗ trợ số tiền 1.000.000đ/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân như: Chăn, màn, gối...

2. Mỗi HSSV được hỗ trợ theo khóa học tiền đi lại:

- Từ 400.000đ/khóa học - 600.000đ/khóa học theo quy định cho từng đối tượng.

(Áp dụng với đối tượng thuộc diện chính sách nội trú)

3. HSSV là người dân tộc thiểu số vùng cao, người mồ côi cả cha lẫn mẹ, người tàn tật, hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (hộ nghèo/cận nghèo). Mức trợ cấp từ 1.200.000 đồng – 1.680.000 đồng/năm

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN GỒM:

- Phiếu đăng ký học nghề (theo mẫu nhà trường).

- Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời năm 2026 hoặc Bản sao bằng TN (02 bản); Học bạ (01 bản gốc + 01 bản sao); Giấy khai sinh bản sao 02 bản; Căn cước hoặc giấy xác nhận thông tin nơi cư trú (02 bản); Giấy tờ ưu tiên (nếu có); Ảnh 4x6 (02 cái).

- Thời gian dự kiến nhập học: 01/7/2026.

V. THÔNG TIN CHI TIẾT LIÊN HỆ:

- Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Nông lâm Đông Bắc. Số 607, đường Mạc Đăng Dung, phường Đông Mai, tỉnh Quảng Ninh.

- Website: afcdongbac.edu.vn – Email: trungtamtuyensinh.afc@gmail.com.

- Số điện thoại; Thầy Tiệp 0375.883.238 (zalo); Thầy Long 0968131566; Cô Hà 0968.816.850; Cô Thanh 0976.736.434.

- Đăng ký trực tuyến: <http://afcdongbac.edu.vn/dang-ky-xet-tuyen/>

